TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 225/2017/DS-PT
Ngày: 28-9-2017
Về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Chí Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán.

Bà Lê Thị Kim Nga.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Thành – Thư ký Toà án Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên toà để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2017/TLPT-DS ngày 29 tháng 8 năm 2017 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng bị xâm phạm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 27/7/2017 của Toà án nhân dân huyện H có kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2017/QĐPT ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm: 1973, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn H; Sinh năm: 1964, (có mặt).

HKTT: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

Địa chỉ: đường Ngô Văn L, phường 4, thành phố T, Long An. Theo văn bản ủy quyền ngày 28/9/2017).

2. Bị đơn:

- Ông Lê Hồng K, sinh năm 1976, (có mặt).

Địa chỉ: đường Nguyễn Huỳnh Đ, phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, luật sư – Văn phòng luật sư Q – Đoàn luật sư tỉnh Long An.

- Bà Võ Thị Minh T, sinh năm: 1980, (có mặt).

Địa chỉ: đường Huỳnh Việt T, Khu phố 2, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Ông Lê Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn đại diện ủy quyền ông Lê Văn H trình bày:

Vào 14 giờ 30 phút ngày 20/12/2015, bà Lê Thị H là vợ của ông Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 62 C1-055.31 trên đường 819 hướng từ M về thị trấn T thì va chạm vào xe mô mô tô biển số: 62T1-042.78 do ông Lê Hồng K điều khiển chở bà Võ Thị Minh T và cháu Bùi Minh K, hậu quả làm bà Lê Thị H bị thương nặng phải chuyển đi bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu và đến khoảng 02 giờ ngày 21/12/2015 thì tử vong. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự nên việc yêu cầu bồi thường thiệt hại không thực hiện được.

Nay ông yêu cầu ông Lê Hồng K và bà Võ Thị Minh T phải liên đới bồi thường cho ông Lê Văn T tổng số tiền 154.615.000 đồng (chi phí điều trị, viện phí và tiền xe là 7.815.000 đồng + chi phí mua đồ phục vụ tang lễ, nhạc lễ, tiền hàng rạp, đất nền làm mộ là 44.200.000 đồng + tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thế T đến khi trưởng thành là 30.000.000 đồng + tiền bù đắp về tinh thần là 72.000.000 đồng = 154.615.000 đồng).

Tại bản tự khai ngày 16/6/2017, các biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Hồng K trình bày: Ngày 20/12/2015, ông có chở mẹ con bà Võ Thị Minh T đi mua phân bò khô trên đường Tỉnh lộ 819 hướng từ thị trấn T về huyện M thì xảy ra va chạm bà Lê Thị H đi hướng ngược chiều. Khi đó bà H say rượu và lấn đường nên đụng vào xe của ông, sự việc trên đã được kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Nay ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu ông và bà Võ Thị Minh T phải liên đới bồi thường thiệt hại về tính mạng của bà H tổng số tiền 154.615.000 đồng thì ông không đồng ý theo yêu cầu của ông T. Ông đồng ý hỗ trợ gia đình ông T số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 16/6/2017, các biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị đơn bà Võ Thị Minh T trình bày:

Vào ngày 20/12/2015 ông Lê Hồng K có chở bà và con bà đi mua phân bò khô trên đường Tỉnh lộ 819 hướng từ thị trấn T về M thì va chạm với xe mô tô của

bà Lê Thị H đi hướng ngược chiều. Khi đó bà H say rượu và lấn đường nên đụng vào xe của ông K, sự việc trên đã được kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Nay ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu bà và ông Lê Hồng K phải liên đới bồi thường thiệt hại về tính mạng của bà H tổng số tiền 154.615.000 đồng thì bà không đồng ý theo yêu cầu của ông T.

Các bên không thống nhất.

Ngày 08/04/2017, anh Lê Văn T làm đơn khởi kiện.

Ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân huyện T thụ lý vụ án.

Tòa án hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 27/7/2017 của Toà án nhân dân huyện T đã căn cứ Điều 26, 35, 40, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 604, 617 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với ông Lê Hồng K, bà Võ Thị Minh T về việc tranh chấp "Bồi thường thiệt hại về tính mạng".

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Hồng K hỗ trợ cho ông Lê Văn T số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Lê Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Hồng K chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Lê Hồng K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra án còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ của các bên ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 08/8/2017, nguyên đơn ông Lê Văn T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Trong đơn kháng cáo ông T không đồng ý với bản án sơ thẩm và yêu cầu ông K, bà Thi liên đới bồi thường tổng cộng số tiền là 154.615.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; bị đơn ông Lê Hồng K và bà Võ Thị Minh T vẫn

giữ nguyên ý kiến như bản án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Luật sư Nguyễn Văn B tranh luận: Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông hoàn toàn là do người bị hại bà Lê Thị H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe trong tình trạng say rượu, bia và lấn trái nên gây ra tai nạn đã được thể hiện trong kết luận của cơ quan công an. Vì vậy, việc kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ nên đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận và đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn T được làm đúng theo quy định tại Điều 272 và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của kiểm sát viên tại phiên tòa: Ngày 11/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có quyết định phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm số 1020/QĐ-VKS-DS do án sơ thẩm nguyên đơn kháng cáo. Ngày 22/9/2017, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử phúc thẩm nhưng nguyên đơn ông Lê Văn T đại diện ông Lê Văn H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa ngày 28/9/2017. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 28/9/2017, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đang bận tham gia một phiên tòa khác mà Viện kiểm sát không có kháng nghị phúc thẩm nên căn cứ váo khoản 1 Điều 296 Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Kiểm sát viên.

[3] Xét kháng cáo của ông Lê Văn T thấy rằng:

[3.1] Căn cứ vào hồ sơ vụ án tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã kết luận và cung cấp cho Tòa án thu thập thấy rằng: Biên bản khám ngiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông ngày 20/12/2015; Báo cáo kết quả xác minh tố giác, tin báo về tội phạm số 05 ngày 14/3/2016 và Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 04 ngày 15/3/2016 thể hiện: Tai nạn giao thông xảy ra vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 20/12/2015, Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao do bà Lê Thị H điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã uống rượu, nồng độ Ethanol trong máu của bà H là 80,76mg/100ml trên mức quy định là 50ml/100ml đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe không làm chủ tốc độ, lấn trái đường 0,85m đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Đồng thời, bà H điều khiển xe có dung tích 124cm^3 nhưng không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật đã vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 59 Luật giao thông đường bộ.

Nên có căn cứ xác định xe mô tô do bà Lê Thị H điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã uống rượu trên mức quy định, lưu thông lấn trái, đi trên phần đường xe mô tô của ông Lê Hồng K điều khiển là nguy hiểm, bà H hoàn toàn có lỗi là

nguyên nhân chính, trực tiếp dẫn đến tai nạn, vi phạm khoản 8 Điều 8 khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

Do đó, căn cứ vào Điều 604, 610, 617, điểm a khoản 3 Điều 623 BLDS; Căn cứ Mục 1, phần I Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Hội đồng xét xử xét yêu cầu bồi thường của ông Lê Văn T yêu cầu ông Lê Hồng K, Võ Thị Minh T liên đới bồi thường chi phí điều trị, viện phí và tiền xe là 7.815.000 đồng + chi phí mua đồ phục vụ tang lễ, nhạc lễ, tiền hàng rạp, đất nền làm mộ là 44.200.000 đồng + tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thế T đến khi trưởng thành là 30.000.000 đồng + tiền bù đắp về tinh thần là 72.000.000 đồng, tổng cộng là 154.615.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường của nguyên đơn là có căn cứ đúng pháp luật.

Do đó ông T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới so với Tòa sơ thẩm nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như ý kiến tranh luận của luật sư.

[2.2] Tại phiên tòa, ông Lê Hồng K đồng ý tự nguyện hỗ trợ cho ông Lê Văn T số tiền là 5.000.000đồng (năm triệu đồng) tiền mai táng. Hội đồng xét xử thấy sự tự nguyện của ông K là phù hợp pháp luật, đúng đạo lý nên ghi nhận việc hỗ trợ cho ông T số tiền là 5.000.000đồng.

[3] Về cách tuyên của Tòa án cấp sơ thẩm: Tòa sơ thẩm tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T là chưa chính xác mà cần tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng bị xâm phạm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông K bồi thường cho ông T số tiền 5.000.000đồng mới chính xác. Đề nghị cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh ngiệm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Hồng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải hỗ trợ bồi thường cho ông Lê Văn T. Ông Lê Văn T được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016/UBTNQH14 ngày 30/12/2016.

Về án phí phúc thẩm: Ông Lê Văn T được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016/UBTNQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 293 và Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện H.

Áp dụng các Điều 26, 37, 40, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 604, 617 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với ông Lê Hồng K, bà Võ Thị Minh T về việc tranh chấp "Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng bị xâm phạm".

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Hồng K hỗ trợ, bồi thường cho ông Lê Văn T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày ông Lê Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Hồng K chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Ông Lê Hồng K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Hồ Chí Tâm